

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 79/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05-4-2021.

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thúc.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Bà: Trần Thị Đới

2. Ông: Nguyễn Chí Lin

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 05/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1376/2020/TLST-HNGĐ ngày 15/12/2020 về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/02/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 37/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23/3/2021, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện U M, tỉnh K.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tứ P, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp M1, xã M, huyện Đ, tỉnh L.

(Bà H có mặt, ông P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 11/12/2020 và quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Tứ P chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh B. Bà H cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian về sau thì vợ chồng phát sinh

nhiều mâu thuẫn, cãi vã nhau, nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm nên bà và ông P đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn.

Về con chung: Bà H khai bà và ông P có 02 con chung là các cháu Nguyễn Phương V, sinh năm 2012 và Nguyễn Thị Phương U, sinh năm 2017; hiện con đang sống với bà. Khi ly hôn, bà H xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông P cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H khai không có.

Đối với ông Nguyễn Tứ P, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, ông không đến tòa theo giấy triệu tập, không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu xin ly hôn của bà H.

Bà H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên tòa án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên tòa, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng,

Bà Phạm Thị H xin ly hôn với ông Nguyễn Tứ P. Theo xác nhận của chính quyền địa phương thì tại thời điểm tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, ông P hiện đang cư trú tại ấp M1, xã M, huyện Đ, tỉnh L. Theo quy định tại các điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ông Nguyễn Tứ P vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nên, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định tại các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung,

[2.1]. *Về hôn nhân:* Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Tứ P chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn vào năm 2014 là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 09 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo đơn xin ly hôn và tại phiên tòa thì bà H xin ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng giữa bà H không còn, vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Đối với ông P, từ khi thụ lý vụ án cho đến nay Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông vẫn vắng mặt, không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà H. Tại phiên tòa, ông P cũng vắng mặt, điều này chứng tỏ cả hai không có thiện chí để hàn gắn, đoàn tụ trong khi thời gian ly thân nhau đã lâu. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông P không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc bà H xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. *Về con chung*: Bà H khai bà và ông P có 02 con chung là các cháu Nguyễn Phương V, sinh năm 2012 và Nguyễn Thị Phương U, sinh năm 2017, hiện con chung đang sống với bà H. Khi ly hôn, bà H xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, cháu Phương V đã đủ 07 tuổi, tại bản tự khai cháu có nguyện vọng sống với mẹ. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu V cho bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu.

Đối với cháu U, theo bà H trình bày thì từ lúc ly thân cho đến nay bà là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hiện bà đang làm công nhân, có nguồn thu nhập ổn định. Hơn nữa, cháu Phương U là trẻ em gái, tuổi còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ. Do vậy, Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho bà H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3]. *Về cấp dưỡng*: Bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Phạm Thị H khai không có. Ông Nguyễn Tứ P vắng mặt, không có ý kiến phản hồi gì về quá trình sống chung giữa ông và bà H có tài sản chung hoặc có nợ ai hay không nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp ông P có tranh chấp về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác nếu có căn cứ.

[3]. *Về án phí*: Bà Phạm Thị H phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 146, 222, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 09, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85 và 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Tứ P

2. Về con chung: Bà Phạm Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là các cháu Nguyễn Phương V, sinh năm 2012 và Nguyễn Thị Phương U, sinh năm 2017.

Ông Nguyễn Tứ P không phải cấp dưỡng nuôi vì bà Phạm Thị H không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 7069 ngày 11/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

ĐÃ KÝ

Văn Công Thức

Thành viên Hội đồng xét xử

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Lin - Trần Thị Đồi

Văn Công Thức

